

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VÀ ĐẦU TƯ VISACO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----♣♣♣-----

-----♣♣♣-----

Số: 01 /2015/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Visaco
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400577169
- Vốn điều lệ: 54.000.000.000 đồng (*Năm mươi bốn tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 05 Thân Cảnh Phúc- Phường Hòa Cường Bắc- Quận Hải Châu- Thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 05113. 674.588
- Số fax: 05113.674.588
- Website: <http://visacodn.com.vn>
- Email: viacodn@gmail.com
- Mã cổ phiếu : VMI

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư VISACO tiền thân là xí nghiệp Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng Vinashin - thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Vinashin Miền Trung. Năm 2007, xí nghiệp được cổ phần hoá và có tên là Công ty cổ phần khoáng sản Vinashin Petro với vốn điều lệ ban đầu là 27 tỷ đồng.. Sau đó, đến

năm 2014 được sự thống nhất của ĐHĐCĐ công ty, Công ty quyết định đổi tên thành Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư VISACO.

Trải qua gần 08 năm hoạt động trong 02 lĩnh vực chính là: khai thác đá xây dựng và thi công thảm bê tông nhựa nóng. Nhờ sự thống nhất cao trong Ban lãnh đạo, sự đoàn kết trong nội bộ Công ty đã từng bước xây dựng được đội ngũ cán bộ công nhân với nhiều kinh nghiệm, năng động và giàu nhiệt huyết; năng lực xe máy thiết bị thi công cơ giới được đầu tư đồng bộ theo hướng chuyên nghiệp hóa, đảm bảo vốn lưu động trong SXKD,...Ban lãnh đạo Công ty cũng đã đề ra những phương hướng, nhiệm vụ, chiến lược phát triển mang tính lâu dài và hiệu quả với mục tiêu tăng tỷ trọng doanh thu, lợi nhuận theo từng năm (năm sau cao hơn năm trước), nâng cao tính cạnh tranh, đảm bảo chất lượng sản phẩm và thị phần ngày càng gia tăng .

Do nhu cầu và sự phát triển mở rộng hoạt động kinh doanh, năm 2013 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 27 tỷ đồng lên 54 tỷ đồng thông qua việc phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 1:1. Đợt phát hành vốn thành công này đã giúp công ty tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của mình sang các Tỉnh lân cận, nâng cao hiệu quả kinh doanh mở đầu cho một cơ hội phát triển ngày càng lớn mạnh khi mà kinh tế vĩ mô nhất là thị trường bất động sản, xây dựng các Công trình,... đã và đang bắt đầu khởi sắc theo hướng tích cực hơn rất nhiều.

Tháng 06 năm 2014, Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinashin Petro đã hoàn tất thủ tục đổi tên công ty thành Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư VISACO mở ra một bước ngoặt mới trong chiến lược phát triển kinh doanh của công ty. Ban lãnh đạo công ty tin tưởng rằng với việc đổi tên và phát triển trên một thương hiệu mới sẽ là điểm nhấn cho việc phát triển lâu dài, bền vững của Công ty.

Ngày 11 tháng 07 năm 2014, Công ty Cổ phần khoáng sản và đầu tư VISACO được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chính thức chấp thuận trở thành công ty đại chúng theo văn bản số 3975/UBCK-QLPT.

Ngày 9 tháng 10 năm 2014, Công ty Cổ phần khoáng sản và đầu tư VISACO được chính thức giao dịch trên sàn Hà Nội. Niêm yết trên sàn là bước ngoặt lớn của VMI. Từ



đây, hoạt động của Công ty chuyên nghiệp hơn, công khai minh bạch hơn, đội ngũ cán bộ của công ty cũng thể hiện mình tốt hơn để mang lại hiệu quả cao trong công việc.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty:

Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400577169 do sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp, đăng kí lần đầu ngày 14 tháng 06 năm 2007 và thay đổi lần 14 ngày 18 tháng 06 năm 2014, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Thi công thảm bê tông nhựa nóng
- Sản xuất kinh doanh vật liệu, khai thác cung cấp đá xây dựng.
- Xây dựng các công trình: Dân dụng công nghiệp, giao thông thủy lợi, thủy điện, bến cảng, công trình KTHT khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, khu du lịch...
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác.
- San lấp mặt bằng
- Cho thuê xe máy, thiết bị thi công các loại
- Đầu tư hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, khu dân cư.
- Đào tạo nghề.



Trong đó ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của công ty là:

3.1. Hoạt động khai thác đá xây dựng:

Hiện nay Công ty đang thực hiện khai thác và chế biến đá xây dựng tại mỏ đá Sơn Phước, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng với diện tích 9,7 ha được cấp phép và qui hoạch khai thác dài hạn.

Sản phẩm từ hoạt động khai thác bao gồm các loại đá xây dựng 1×2, đá 2×4, đá 4×6, đá cấp phối, Dmax3,75, đá hộc...với đủ loại kích cỡ. Các sản phẩm đá này của công ty được sản xuất để phục vụ chủ yếu cho hoạt động thi công bê tông nhựa nóng của công ty. Đây chính là điểm lợi thế của công ty so với các doanh nghiệp thi công xây lắp bê tông nhựa nóng khác trong địa bàn do nguồn nguyên liệu đầu vào sẵn có, không phụ thuộc nhiều vào giá cả thị trường. Ngoài ra, sản phẩm đá còn được công ty cung cấp cho các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng, các doanh nghiệp xây dựng khác trong địa bàn nhưng khối

lượng không nhiều và công ty thường giao hàng tại mỏ khai thác. Sản phẩm đá của công ty đã được cung cấp cho địa bàn : Thành phố Đà Nẵng; Nam Tĩnh Thừa Thiên Huế và Tỉnh Quảng Nam.

Hiện nay công ty đã và đang triển khai bóc tầng phủ mở rộng việc khai thác đá nhằm đáp ứng nguồn nguyên liệu đá đầu vào phục vụ cho sản xuất bê tông nhựa nóng.

Dự kiến sản lượng đá năm 2015 đạt : 75.000 m³ đá các loại tương đương với doanh thu : 14 tỷ đồng.

*Trong đó:

- Phục vụ sản xuất bê tông nhựa: 55.000 m³ đá thành phẩm các loại
- Bán đá hộc và đá thành phẩm cho đối tác bên ngoài: 20.000 m³ tương đương với doanh thu 4,4 tỷ

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng và phát triển công nghệ kỹ thuật để hoạt động khai thác đá ngày càng tăng sản lượng khai thác và an toàn, hiệu quả.

3.2. Hoạt động xây dựng:

Hoạt động xây dựng là mảng hoạt động chính của công ty. Lĩnh vực hoạt động này bao gồm các hoạt động san lấp mặt bằng, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và thi công thảm bê tông nhựa nóng. Trong đó, hoạt động thi công thảm bê tông nhựa nóng là hoạt động chủ yếu đem lại doanh thu cho công ty. Công ty hiện tại là đơn vị duy nhất trong địa bàn Thành phố Đà Nẵng sở hữu 02 trạm trộn bê tông nhựa nóng. Một trạm trộn với công suất 150 tấn/h được đặt tại Quảng Nam và một trạm trộn bê tông công suất 80 tấn/h được đặt tại Đà Nẵng. Một số công trình tiêu biểu do công ty thi công:

- Khu dân cư Phần Lãng II - Quận Thanh Khê - Tp Đà Nẵng.
- Bệnh viện 600 giường, Q. Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
- Đường DT 602 (Km 9 - Km10,5) - Đường lên Bà Nà
- Khu TĐC Thanh Khê Tây - Thanh Khê - ĐN
- Khu dân cư số 2 Nguyễn Tri Phương - Hải Châu - ĐN
- Cụm KCN Thanh Vinh, KCN Hòa Khánh, ĐN
- Khu dân cư Hòa Hiệp Nam - Liên Chiểu - ĐN

- Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, QNam.
- HTKT khu TĐC số 2 Hòa Ninh, ĐN
- Hạ tầng kỹ thuật KDC phía Nam sân Bay, TPĐN.
- Nâng cấp Quốc lộ 14B đoạn DT604 đến chợ Túy Loan – Đà Nẵng ...

Đây là hoạt động mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu cho công ty. Hiện tại hoạt động xây dựng đang được Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư VISACO phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu, tập trung nguồn nhân lực, đầu tư trang thiết bị, công nghệ mới.

Năm 2014 và 2015 Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Visaco đã đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh vào lĩnh vực thâm bê tông nhựa nóng. Cụ thể công ty đã được ký kết và hiện đang thực hiện các hợp đồng thi công như sau:

STT	Tên đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1	Hợp đồng ký kết với Tổng công ty XD CTGT5-CTCP (Cienco5)	119 tỷ	Địa điểm: tại Tỉnh Quảng Nam
2	Hợp đồng ký kết với Công ty cổ phần phát triển XD&TM Thuận An	32 tỷ	Địa điểm: tại Tỉnh Thừa Thiên Huế
3	Hợp đồng ký kết với Công ty cổ phần Thái Bình Dương	30 tỷ	Địa điểm: tại Tỉnh Thừa Thiên Huế
4	Hợp đồng ký kết với Công ty cổ phần XD&TM Hà Mỹ Hưng	22 tỷ	Địa điểm: tại Tỉnh Thừa Thiên Huế
5	Hợp đồng ký kết với Công ty cổ phần đầu tư Xây lắp Dầu khí IMICO	125 tỷ	Địa điểm: tại Tỉnh Quảng Ngãi



Với tổng giá trị của các Hợp đồng gần 328 tỷ đồng. Để thực hiện hoàn thành các hợp đồng trên, Công ty đã đầu tư một số TSCĐ bao gồm:

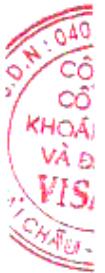
- 02 Trạm trộn Bê tông nhựa nóng
- 02 Máy rải thảm
- 05 Máy lu

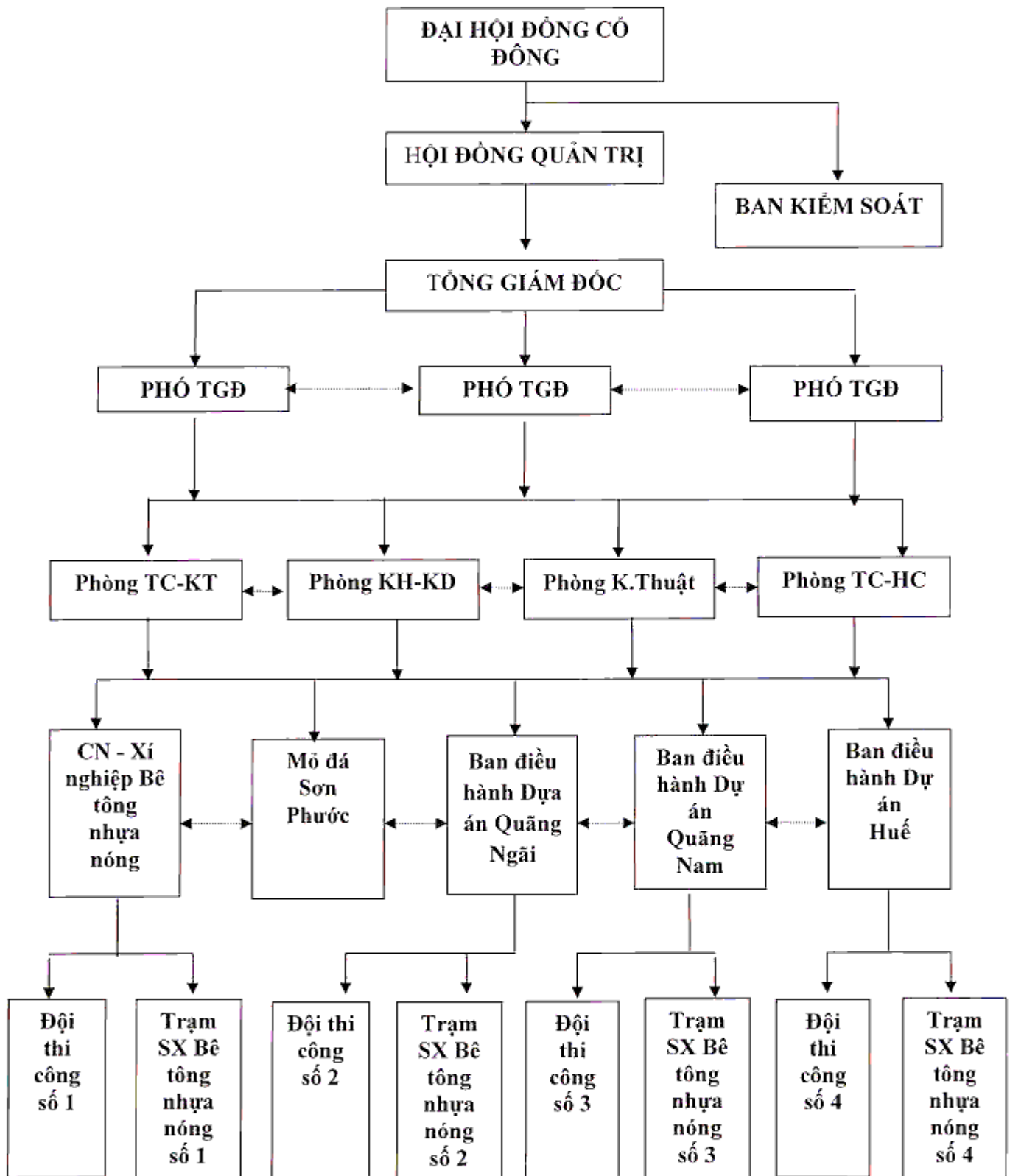
- 01 Máy xúc lật
- 02 Máy nén khí

Tổng giá trị tài sản đầu tư tài sản gần 31 tỷ đồng, đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh không bị phụ thuộc, hạn chế việc đi thuê tài sản bên ngoài nhằm khai thác tối ưu các tài sản đầu tư đó đồng thời khấu hao nhanh các tài sản đó vào chi phí giá vốn công trình làm giảm giá vốn đem lại hiệu quả lợi nhuận cao. Trong thời gian tới, Ban lãnh đạo Công ty định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gắn liền với hoạt động xây dựng, mà chủ yếu là hoạt động thi công thảm bê tông nhựa nóng. Cuối năm 2014 công ty đã ký kết hợp đồng xây dựng, cung cấp vật liệu xây dựng cho Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp QL1 với một số công ty tại Huế, Quảng Ngãi; hứa hẹn mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận lớn trong thời gian tới.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:





057716
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ
 VISACO

Ghi chú:

Mối quan hệ phối hợp \longleftrightarrow

Mối quan hệ trực tuyến \longrightarrow

b- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu bộ máy quản lý quản lý của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Tổng giám đốc.
- Ban kiểm soát.

• **Đại hội đồng Cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.ĐHĐCĐ có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Thông qua kế hoạch phát triển của công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của ban kiểm soát và Hội đồng quản trị.
- Thông qua việc bổ sung và sửa đổi điều lệ .
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bầu bãi nhiệm miễn nhiệm thành viên HĐQT, thông qua việc bổ nhiệm Tổng giám đốc của HĐQT.
- Thông qua mức thanh toán cổ tức hàng năm, và mức thù lao của HĐQT và BKS.
- Quyết định bộ máy tổ chức, quản lý của Công ty và nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

• **Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị là tổ chức cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân nhân Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty. Trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

Các thành viên Hội đồng quản trị gồm có

- Ông Trương Thế Sơn Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Vĩnh Thành Thành viên HĐQT kiêm TGD

- Ông Phùng Đại Hải Thành viên HĐQT kiêm P.TGD
- Ông Phạm Văn Hải Thành viên HĐQT
- Ông Lê Văn Bình Thành viên HĐQT kiêm KTT

HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định điều lệ.

- Quyết định kế hoạch SXKD và ngân sách hàng năm của Công ty.
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm và miễn nhiệm những người quản lý của Công ty theo đề nghị Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ.
- Quyết định bộ máy tổ chức của Công ty
- Đề xuất mức trả cổ tức hàng năm và mức trả cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức .
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu cho họp ĐHCĐ, thực hiện các thủ tục xin ý kiến cổ đông thông qua các vấn đề quang trọng.
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định điều lệ.

• **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát Công ty của Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Visaco có 03 thành viên do ĐHCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ là 5 năm, thành viên ban kiểm soát có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế .

Các thành viên Ban kiểm soát gồm:

- Ông Đoàn Nguyễn Minh Huy Trưởng ban kiểm soát
- Ông Huỳnh Văn Dũng Thành viên ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Quang Châu Thành viên ban kiểm soát

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát



- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

• **Ban tổng giám đốc:**

Ban tổng giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Visaco gồm 4 thành viên 01 Tổng giám đốc và 3 Phó tổng giám đốc.

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| ▪ Ông Trần Vĩnh Thành | Tổng giám đốc |
| ▪ Ông Trương Thế Tùng | Phó tổng giám đốc |
| ▪ Ông Phùng Đại Hải | Phó tổng giám đốc |
| ▪ Ông Phạm Linh | Phó tổng giám đốc |

Quyền hạn của Ban Tổng giám đốc

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm .

- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

000
ĐẠI
ĐẠI
ĐẠI
ĐẠI
ĐẠI
ĐẠI

- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

- Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

- Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

▪ **Các phòng ban:**

• **Phòng Kế Hoạch Kinh Doanh:**

- Đây là bộ phận hết sức quan trọng, đóng vai trò chủ chốt trong Công ty. Đảm bảo đầu vào đầu ra của Công ty, Tiếp cận nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cũng như thu hút khách hàng mới. Tốt chức kế hoạch kinh doanh, tính giá và lập hợp đồng với khách hàng, kết hợp với Phòng kỹ thuật tổ chức công tác nghiệm thu sản phẩm, bàn giao công trình đưa vào sử dụng với chủ đầu tư.

- Cung cấp thông tin dịch thuật tài liệu, phiên dịch cho ban lãnh đạo. Theo dõi, đơn đốc tiến độ thực hiện của các phòng ban, phân xưởng đúng thời hạn hợp đồng với khách hàng và kịp thời đề xuất những phương án sản xuất hiệu quả nhất.

- Lập và phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm cho Công ty, hàng quý và hàng tháng cho các phân xưởng sản xuất. Lập lệnh sản xuất cho các phân xưởng, duy trì và nâng cao nguồn hàng cho Công ty. Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác Marketing trong từng thời điểm.

• **Phòng Tài chính - Kế toán:**

- Đảm bảo các hoạt động kế toán trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Luật kế toán của Nhà nước và các quy chế Công ty ban hành

- Theo dõi, kiểm soát toàn bộ các khoản chi phí và doanh thu liên quan đến từng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và chiến lược phát triển Công ty.

• **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

- Lập kế hoạch tuyển dụng, quản lý, điều phối và đào tạo nhân lực theo nhu cầu sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty

- Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, thực hiện nội quy kỷ luật lao động tại đơn vị, thời gian làm việc của toàn Công ty.

- Kịp thời công tác thi đua khen thưởng; kỷ luật, khuyến khích thợ giỏi, cán bộ giỏi những người có tâm huyết với nghề.

- Chịu trách nhiệm quản lý trụ sở Văn phòng Công ty, trang thiết bị văn phòng tại Công ty và các đơn vị sản xuất, các dụng cụ hành chính toàn Công ty

- Quản lý chặt chẽ con dấu, lưu trữ tài liệu công văn đi, đến sao trích lục các văn bản tài liệu pháp quy của Nhà nước, cấp trên theo luật định

- Tiếp nhận thông tin, xây dựng lịch công tác, lịch giao ban, lịch hội họp sinh hoạt định kỳ và bất thường

- Đảm bảo điều kiện phục vụ đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV trong toàn Công ty

• **Phòng Kỹ thuật:**

- Phòng Kỹ thuật, có chức năng tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về công tác kỹ thuật, công nghệ, định mức và chất lượng công trình. Thiết kế, triển khai giám sát về mặt kỹ thuật các công trình làm cơ sở để hạch toán, đấu thầu và ký kết các hợp đồng kinh tế.

- Kết hợp với Phòng Kế hoạch - Kinh doanh theo dõi, kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hoá, vật tư khi mua vào hoặc xuất ra. Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng công trình.

11/2014 5 30 4 1/2014

- Thiết kế, triển khai thi công công trình. Tổ chức quản lý, kiểm tra công nghệ và chất lượng sản phẩm, tham gia nghiệm thu sản phẩm. Căn cứ hợp đồng kinh tế lập phương án kỹ thuật, khảo sát, lên danh mục, hạng mục cung cấp cho Phòng Kinh doanh để xây dựng giá thành sản phẩm. Quản lý và kiểm tra sản phẩm theo đúng thiết kế liều lượng của hợp đồng kinh tế đã ký kết. Là bộ phận chịu trách nhiệm chính về mặt kỹ thuật đối với các sản phẩm thi công.

- Tham gia vào việc kiểm tra xác định định mức lao động trong các công việc, các công đoạn sản xuất và xác nhận lệnh sản xuất. Trực tiếp làm các công việc về đăng ký, đăng kiểm chất lượng hàng hóa, sản phẩm thi công tại Công ty. Quản lý chỉ đạo về an toàn kỹ thuật thi công tại công trường.

- Kiểm tra xác định khối lượng, chất lượng, kỹ mỹ thuật của công trình làm cơ sở quyết toán và thanh lý hợp đồng kinh tế. Lưu trữ hồ sơ kỹ thuật, đảm bảo bí mật công nghệ sản phẩm truyền thống. Nghiên cứu, cải tiến, cập nhật các tiêu chuẩn ngành kịp thời các mặt hàng, sản phẩm của Công ty đang sản xuất để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Quản lý các định mức kỹ thuật (mức tiêu hao năng lượng, vật tư và nguyên vật liệu của các sản phẩm..vv..).

- Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lớn thiết bị của các đơn vị theo định kỳ. Quản lý, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật các sản phẩm đã sản xuất, giữ gìn bí mật công nghệ. Nghiên cứu xây dựng danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm và định mức kỹ thuật áp dụng trong Công ty.

- Theo dõi, đối chiếu các hạng mục trong quá trình sản xuất, thi công, mức tiêu hao vật tư nguyên liệu để làm cơ sở thanh lý hợp đồng kinh tế giữa Công ty với khách hàng.

- Trực tiếp báo cáo Ban Tổng giám đốc Công ty về chất lượng, số lượng, các chỉ số hao hụt vật tư, nguyên liệu khi mua vào, xuất ra phục vụ sản xuất. Theo dõi tiêu hao nguyên vật liệu cũng như tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu trong sản xuất kinh doanh. Xác nhận về thời gian hoàn thành chất lượng công việc của tất cả các lệnh sản xuất để làm cơ sở thanh toán tiền lương, tiền công cho công nhân.

• **Chi nhánh – Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng:**

- Là Xí nghiệp hạch toán phụ thuộc trực thuộc Công ty CP Khoáng sản và Đầu tư ViSaCo. Chi nhánh có Con dấu riêng và có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng trong nước theo qui định của Pháp luật Việt Nam.
 - Trụ sở đóng tại: Thôn Sơn Phước, Xã Hòa Ninh, Huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.
 - Chi nhánh có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn lực do Công ty giao để thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị mình theo quy định của Công ty.
 - Điều động các loại tài sản, phương tiện vận tải, vật tư, nguyên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị theo đúng sự phân cấp và thủ tục Công ty quy định trên cơ sở đảm bảo thực hiện đúng các chỉ tiêu, kế hoạch Công ty giao;
 - Ký các hợp đồng với các đơn vị Nhà nước và thành phần kinh tế khác, các cá nhân có nhu cầu theo sự ủy quyền của Giám đốc Công ty;
 - Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy chế, quy định của Công ty.
 - Hoạt động sản xuất, kinh doanh, tư vấn, dịch vụ theo đúng ngành nghề đã được qui định và phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất, kinh doanh, tư vấn, dịch vụ của Chi nhánh và chịu trách nhiệm trước khách hàng, Pháp luật của Nhà nước về sản phẩm, dịch vụ do Chi nhánh thực hiện;
 - Xây dựng đề án tổ chức, các nội quy, quy chế quản lý của Chi nhánh đề nghị Giám đốc Công ty trình Chủ tịch Công ty phê duyệt. Hàng năm, xây dựng các kế hoạch, dự án sản xuất, dịch vụ trình Giám đốc Công ty phê duyệt trên cơ sở chiến lược phát triển, phương hướng, kế hoạch chung của Công ty đã được Chủ tịch Công ty phê duyệt;
- **Mỏ đá Sơn Phước**
 - Ban quản lý tại mỏ đá Phước Sơn trực tiếp triển khai các công việc được giao tại khu sản xuất sản phẩm. Phối kết hợp với các Phòng ban trong Công ty để lên kế hoạch sản xuất kịp thời, nhanh chóng và có hiệu quả nhất.



- Báo cáo với Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban có liên quan về kế hoạch nhập vật tư, báo cáo tồn kho để có kế hoạch nhập vật tư, kịp thời. Đảm bảo cung cấp sản phẩm được liên tục theo đúng tiến độ công trình.

- Tổ chức khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng quy trình của ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Trực tiếp đôn đốc, giám sát các bộ phận trong khu sản xuất, chế biến thực hiện triệt để các biện pháp phòng tránh tai nạn lao động. Đảm bảo công tác ATLD trong các khâu sản xuất.

- Báo cáo với Ban Tổng giám đốc kịp thời về các vấn đề, sự cố xảy ra tại khu sản xuất, chế biến. Tham mưu với Ban Tổng đốc và phối hợp với các Phòng ban trong Công ty để đưa ra các phương án xử lý sự cố nhanh nhất và hiệu quả nhất

• **Ban điều hành Dự án và các trạm SX Bê tông nhựa nóng:**

- Tổ chức, giám sát và triển khai thi công tại hiện trường, dưới sự điều hành trực tiếp của trưởng Ban điều hành.

- Thi công đảm bảo theo yêu cầu kỹ, mỹ thuật. Đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư và theo tiêu chuẩn ngành. Đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ tài sản tuyệt đối cho Công ty tại hiện trường.

- Thi công theo đúng quy trình, quy phạm của tiêu chuẩn ngành đảm bảo về yêu cầu tiến độ thi công công trình. Báo cáo kịp thời các sự cố xảy ra tại công trường, tham mưu Phòng kỹ thuật và Ban Tổng giám đốc để khắc phục nhanh chóng và hiệu quả.

- Trực tiếp triển khai công tác sản xuất bê tông nhựa nóng theo thành phần thiết kế cấp phối đã được đơn vị thí nghiệm độc lập phê duyệt.

- Phối kết hợp với Phòng Kế hoạch - Kinh doanh và Phòng Kỹ thuật lập kế hoạch sản xuất phù hợp đảm bảo chất lượng và yêu cầu tiến độ thi công.

- Quản lý, vận hành trạm bê tông nhựa nóng theo đúng quy trình vận hành. Đảm bảo công tác an toàn lao động nơi sản xuất, chế biến. Đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra theo đúng tiêu chuẩn ngành. Phối kết hợp với bộ phận rải thảm bê tông nhựa nóng để đảm bảo yêu cầu về tiến độ thi công công trình. Theo dõi, đối chiếu các mức tiêu hao

11/10/2014

nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất, kết hợp với Phòng Tài chính - Kế toán làm quyết toán tiêu hao nguyên vật liệu theo từng công trình.

5. Định hướng phát triển của công ty:

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mở rộng địa bàn và đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh, tập trung và phát huy thế mạnh ngành nghề là sản xuất Bê tông nhựa nóng, khai thác và chế biến khoáng sản. Xây dựng công trình dân dụng, cầu đường, thủy lợi,...

Luôn coi trọng quyền lợi của khách hàng, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm và coi đây là sự tồn tại và phát triển của công ty.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Sản xuất kinh doanh:

+ Tiếp tục duy trì sự phát triển trong hoạt động Khai thác khoáng sản chủ yếu sản phẩm đá xây dựng, giữ vững uy tín và thương hiệu của Công ty trên thị trường.

+ Nhận thầu thi công các công trình trên địa bàn trong và ngoài tỉnh để tận dụng tối đa nguồn nguyên vật liệu sẵn có của Công ty nhằm đem lại hiệu quả cho sản xuất kinh doanh.

+ Mở rộng thị trường đá tại Đà Nẵng

+ Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, tăng cường liên doanh, hợp tác

+ Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh, đào tạo nhân lực để thương hiệu Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Visaco ngày càng phát triển vững mạnh.

- Tình hình tài chính:

+ Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

+ Tiếp tục chính sách thắt chặt tiền tệ, nhưng linh hoạt trong cách sử dụng; theo dõi và kiểm soát các luồng chi phí, cân đối nguồn vốn huy động, phân phối vốn hợp lý cho các công trình tránh trường hợp gây lãng phí vốn, có kế hoạch duy trì lượng vốn sử dụng thường xuyên đảm bảo kịp thời cho các hoạt động SXKD nâng cao hiệu quả sử dụng, trích lập các quỹ để dự phòng các rủi ro có thể xảy ra.

11/11/2014 10:11 AM

trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian qua lãi suất cho vay của các ngân hàng có xu hướng giảm, đây là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi của nền kinh tế. Trong ngắn hạn yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty do ban lãnh đạo Công ty luôn có được sự chủ động và những điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra Công ty cũng cần chú ý tới yếu tố lạm phát. Tỷ lệ lạm phát cao làm cho giá đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, gây ra sự ổn định giả tạo của quá trình sản xuất. Sự mất giá của đồng tiền làm vô hiệu hoá hoạt động hạch toán kinh doanh. Hiệu quả kinh doanh - sản xuất ở doanh nghiệp có thể thay đổi, gây ra những xáo động về kinh tế.

▪ ***Rủi ro về Pháp Luật:***

Là doanh nghiệp hoạt động ở lĩnh vực khai thác về chế biến khoáng sản phải tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam như luật doanh nghiệp, luật thuế, luật xây dựng, luật khoáng sản, luật chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán, nhất là khi Công ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Vì vậy, nếu công ty không nắm bắt kịp sự thay đổi của các chính sách hệ thống pháp luật, sẽ gây ảnh đến hoạt động SXKD của Công ty.

• ***Rủi ro về cạnh tranh:***

Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Visaco hoạt động trong lĩnh vực khai thác và thi công thảm bê tông nhựa nóng. Đây là ngành có sự cạnh tranh rất gay go, nhất là thi công thảm BTN là đòi hỏi máy móc thiết bị thi công luôn cải tiến và ngày càng có nhiều đối tác cạnh tranh .

Do đó Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Visaco nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, mới tồn tại và phát triển.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2014:

1- **Đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD trong năm 2014.**

Đến 31/12/2014 các kết quả chính của hoạt động của Công ty cổ phần khoáng sản và Đầu tư Visaco như sau:

- Tổng tài sản: 89.715.444.613 đồng (so với thời điểm 31/12/2013 là 84.939.694.768 đồng) tăng 106%;
- Doanh thu bán hàng: 71.438.075.546 đồng (so với năm 2013 là: 54.114.258.021 đồng) tăng 132%;
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ năm là: 12.740.575.641 đồng (so với năm 2013 là: 7.126.292.739 đồng) tăng 179%;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp là: 3.138.909.386 đồng (so với năm 2013 là: 2.793.912.524 đồng) tăng 112 %
- Tổng lợi nhuận trước thuế là: 8.397.758.796 đồng (so với năm 2013 : 3.041.869.756 đồng) giảm 276%;
- Lợi nhuận sau thuế là: 6.464.461.822 đồng, (so với năm 2013: 2.644.585.834 đồng) tăng 244%
- Tổng quỹ lương: 5.078.052.076 đồng (so với năm 2013: 4.258.160.500 đồng) tăng 199 %.

Đánh giá chung:

Kết quả kinh doanh của công ty là đáng khích lệ. Thể hiện sự chỉ đạo hiệu quả của HĐQT, cố gắng quyết tâm của Ban điều hành và CBCNV toàn công ty đã vượt khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Về sản xuất:

Năm 2014, Máy móc thiết bị đã dần được hoàn thiện hơn, năng lực sản xuất cũng được nâng cao, thời tiết thuận lợi nên Công ty đã ký và thi công được nhiều dự án, công trình lớn dẫn đến doanh thu cao hơn năm 2013.

Về công tác kỹ thuật:

Đã xây dựng được hệ thống quản lý, giám sát chất lượng, bảo dưỡng thiết bị nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm đảm bảo cho sản xuất không bị gián đoạn.

Về tiêu thụ:

Đã hình thành mạng lưới phân phối lớn trong khu vực trung trung bộ về thamr bê tông nhựa nóng cũng như các hợp đồng xây dựng.

Áp dụng thành công công tác tuyên truyền quảng cáo sản phẩm bằng nhiều hình thức, đưa hình ảnh của Công ty đến gần hơn với khách hàng.

Về công tác kế toán:

Thực hiện tốt chế độ kế toán tài chính theo quy chuẩn hiện hành, quản lý chặt chẽ tài sản công ty không để xảy ra tình trạng thất thoát trong kế toán, chủ động linh hoạt trong công tác tài chính đảm bảo nguồn vốn đầy đủ cho sản xuất và dự trữ.

Kết quả SXKD năm 2014:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

S T T	Nội dung	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ % giữa năm 2014/2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện/ kế hoạch 2014 (%)
1	Giá trị doanh thu	71.438.075.546	54.114.258.021	132	95.000.000.000	75%
2	Giá trị lợi nhuận trước thuế	8.397.758.796	3.041.869.756	276	7.500.000.000	112
3	Nộp ngân sách	2.655.754.500	1.102.161.034	241		

HUY THỊ SỸ

2. Tổ chức và nhân sự

▪ **Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Chức vụ

1	Trương Thế Sơn	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Vĩnh Thành	Ủy viên HĐQT
3	Phạm Văn Hải	Ủy viên HĐQT
4	Phùng Đại Hải	Ủy viên HĐQT
5	Lê Văn Bình	Ủy viên HĐQT

▪ **Ban Tổng giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Vĩnh Thành	Tổng Giám đốc
2	Trương Thế Tùng	Phó Tổng Giám đốc
3	Phạm Linh	Phó Tổng Giám đốc
4	Phùng Đại Hải	Phó Tổng Giám đốc

▪ **Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đoàn Nguyễn Minh Huy	Trưởng Ban kiểm soát
2	Huỳnh Văn Dũng	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Quang Châu	Thành viên Ban kiểm soát

▪ **Kế toán trưởng:**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Bình	Kế toán trưởng

2.1 Sơ yếu lý lịch tóm tắt Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

TRƯƠNG THẾ SON- Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : **Trương Thế Sơn**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 16/10/1970
Nơi sinh : Thị trấn Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh
Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
Số CMND : 183408052
Nơi cấp : Công an Hà Tĩnh Ngày cấp: 16/10/2001
Quê quán : Thị trấn Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh.
Địa chỉ thường trú : 78 Thế Lữ - P.An Hải Bắc – Q. Sơn Trà – TP Đà Nẵng
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư giao thông vận tải
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 2006 - 2008	Phó TGD	Công ty bất động sản vinasshin
Từ 2008-2009	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	Công ty cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới
Từ 2009 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	Công ty cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới
Từ 2010 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty cổ phần khoáng sản Vinashin Petro nay là Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư

		Visaco.
--	--	---------

TRẦN VĂN THÀNH - Ủy viên HĐQT- Tổng Giám Đốc.

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 07/02/1962
Số CMTND : 200127997 Ngày cấp: 27/10/2009 tại CA TP Đà Nẵng
Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
Quê quán : Huyện Điện Bàn – Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú : 169C Thanh Long – P. Thanh Bình – Q. Hải Châu - Đà Nẵng
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ năm 1987 - 2005	Công ty thủy sản khu vực II Đà Nẵng	Phó GD
Từ năm 2005 - 2012	Công ty cổ phần thủy sản Vân Nam	Phó GD
Từ năm 2013 - đến nay	Công ty cổ phần khoáng sản Vinashin Petro nay là Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Visaco	Tổng GD

TRƯƠNG THẾ TÙNG – Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Trương Thế tùng**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 10/02/1975
Nơi sinh : Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh
Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
Số CMND : 201640849
Nơi cấp : Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 05/12/2009

Quê quán : Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú : Tổ 21 Tam Thuận, Thanh Khê, TP Đà Nẵng
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cầu đường bộ
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 7/1995 – 12/1995	Kỹ sư thiết kế	Công ty tư vấn và thiết kế Giao thông 4 (TEDI 4)
Từ năm 1996-2003	Chỉ huy trưởng công trình	Tổng công ty XD Trường Sơn (Binh đoàn 12)
Từ năm 2003 - 2006	Phó giám đốc xí nghiệp	Tổng công ty XDCT GT 5- Công ty 579
Từ năm 2006 - 2008	Phó tổng giám đốc	Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Vinashin Miền Trung
Từ năm 2008 - 2009	Tổng giám đốc	Công ty CP khoáng sản Vinas A Lưới

PHẠM LINH – Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Phạm Linh**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 06/05/1975
Nơi sinh : Thanh Khê – Đà Nẵng
Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
Số CMND : 201465677
Nơi cấp : Công an TP Đà Nẵng. Ngày cấp: 16/01/2014

Quê quán : Đồng Hới – Quảng Bình
Địa chỉ thường trú : 143 Lê Độ, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ năm 2000 - 2002	Kỹ sư	Xí nghiệp 378 - Công ty Vạn Tường
Từ năm 2003 - 2005	Kỹ sư	Xí nghiệp kinh doanh nhà và xây dựng hạ tầng Đà Nẵng
Từ năm 2006 - 2007	Kỹ sư	Xí nghiệp kinh doanh VLXD CJC
Từ năm 2008 - đến nay	Phó TGD	Công ty CP khoáng sản Vinashin Petro nay là Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Visaco

Phùng Đại Hải - Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Phùng Đại Hải**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 09/03/1963
Nơi sinh : Tân Trại Hạ, Vĩnh Linh, Quảng Trị
Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
Số CMND : 200081827
Nơi cấp : Công an TP Đà Nẵng, Ngày cấp: 22/05/2007
Quê quán : Xã Hiền Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình
Địa chỉ thường trú : 106 Trưng Nữ Vương, Bình Hiên, Hải Châu, Đà Nẵng

Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế tạo
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ năm 1992 - 1997	Kỹ sư	Công ty xây dựng công trình 503
Từ năm 1997 - 2007	Kỹ sư	Công ty công trình đô thị Đà Nẵng
Từ năm 2007 - đến nay	Phó TGĐ	Công ty cổ phần khoáng sản Vinashin Petro nay là Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Visaco
Từ 4/2014 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần khoáng sản Vinashin Petro nay là Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Visaco

LÊ VĂN BÌNH – Ủy viên HĐQT- Kế toán trưởng

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 29/03/1975
Số CMTND : 201202103 Ngày cấp: 03/01/2013 tại Công an TP Đà Nẵng
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thôn Giáng Nam - Xã Hòa Phước - Huyện Hòa Vang - TP Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú : Số 6 Bình Hòa 1 - Phường Khuê Trung - Quận Cẩm Lệ - Đà Nẵng
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Nơi công tác	Chức vụ
Từ năm 2000 – 2005	Công ty xây dựng công trình 567	Kế toán
Từ năm 2005 – 2007	Chi nhánh công ty XDCT 507 tại TP HCM	KTT
Từ năm 2007 – 2008	CTCP Bất động sản 579 EAD	KTT
Từ năm 2008 – nay	Công ty cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới	Thành viên HDQT kiêm Phó TGD, KTT
Từ năm 2013 - đến nay	Công ty cổ phần khoáng sản Vinashin Petro nay là Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Visaco	KTT
Từ T4/2014 - đến nay	Công ty cổ phần khoáng sản Vinashin Petro nay là Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Visaco	Thành viên HDQT

ĐOÀN NGUYỄN MINH HUY- Trưởng ban kiểm soát

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 03/11/1976

Số CMTND : 201242571 Ngày cấp: 18/04/2000 tại Công an TP Đà Nẵng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Phường Thạch Thanh - Quận Hải Châu I - TP Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú : K46/9 Nguyễn Thành Hãn,,P.Hòa Thuận Tây, Q.Hải Châu, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2000 - 2005	Xí nghiệp kinh doanh nhà và xây dựng hạ tầng Đà Nẵng	Kế toán
Từ năm 2006 - 2007	Xí nghiệp kinh doanh VLXD CJC	KTT
Từ năm 2008 – T4/2014	Công ty cổ phần khoáng sản Vinashin Petro	Phó tổng giám đốc
T4/2014 – nay	Công ty cổ phần khoáng sản Vinashin Petro nay là Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Visaco	Trưởng ban kiểm soát

HUỶNH VĂN DŨNG – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/10/1984

Số CMTND : 205115997 Ngày cấp: 22/02/2000 Nơi cấp: CA Tỉnh
Quảng Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Điện Phong - Điện Bàn - Quảng Nam

Địa chỉ thường trú : Thôn Tân Thành - Xã Điện Phong - Huyện Điện Bàn -
Tỉnh Quảng Nam

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ năm 2006 – 2009	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 595	Kỹ sư

đến nay	Visaco	
Từ T4/2014 - đến nay	Công ty cổ phần khoáng sản Vinashin Petro nay là Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Visaco	Thành viên BKS

2.2 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng (phần sở hữu cá nhân):

Stt	Họ Và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu tại ngày niêm yết đến ngày 31/12/2014
1	Trương Thế Sơn	Chủ tịch HĐQT	432.000
2	Trần Vĩnh Thành	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	10.000
3	Phạm Văn Hải	Thành viên HĐQT	260.000
4	Phùng Đại Hải	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	10.000
5	Lê Văn Bình	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	3.000
6	Phạm Linh	Phó Tổng Giám đốc	3.000
7	Trương Thế Tùng	Phó Tổng Giám đốc	250.100
8	Đoàn Nguyễn Minh Huy	Trưởng BKS	500

9	Huỳnh Văn Dũng	Thành viên BKS	500
10	Nguyễn Quang Châu	Thành viên BKS	500

Giao dịch cổ phiếu người có liên quan:

S T T	Người thực hiện giao dịch		Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Việt Nhiên	Cổ đông lớn	500.000	9,25 %	0	0	Bán 500.000 cổ phiếu

• **Thay đổi trong ban điều hành năm 2014.**

Trong năm 2014 Công ty đã có thay đổi về cơ cấu bộ máy nhằm tinh gọn bộ máy quản lý, tăng hiệu quả công việc. Cụ thể:

S T T	QĐ	Nội dung	Ngày hiệu lực	Người bổ nhiệm
1	09	Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc Công ty	11/11/2014	Ông: Trương Thế Tùng

• **Số lượng cán bộ nhân viên**

Đội ngũ lãnh đạo từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc hiện có:

T T	Chức danh, chức vụ	Số lượng	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01	
2	Tổng giám đốc Công ty	01	

Hàng rào bảo vệ môi trường

3	Phó Tổng giám đốc Công ty	03	
4	Kế toán trưởng Công ty	01	
5	Trưởng BKS	01	
6	Thành viên BKS	02	

Cán bộ công nhân viên trong Công ty năm 2014

Đơn vị tính : Người

Tiêu chí	Năm 2014	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo trình độ học vấn	80	100
1. Trên đại học	0	0
2. Trình độ đại học	10	12,50%
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	8	10,00%
4. Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	62	77,50%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn; Các công trình đang thực hiện:

TT	Tên đơn vị	Thời gian thực hiện	Công trình	Giá trị HD (VNĐ)
1	Công ty cổ phần XDHT Trung Nam	Năm 2014 (đã thực hiện 50% giá trị)	HTKT đường trục 51m thuộc dự án Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng	22.361.432.310

2	Công ty TNHH MTV Hòa Châu	Năm 2014 (Đã thực hiện xong)	Viện phát triển bền vững vùng Trung Bộ	3.252.904.493
3	Công ty CP Long Việt	Năm 2014 (Đã thực hiện xong)	Đường nội bộ Trường đại học TDTT	4.423.400.000
4	Tổng công ty XDCTGT 5 – CTCP	Giai đoạn 2014 – 2017	Thi công Bê tông nhựa nóng BTNC 12,5 và BTNC 19	119.350.000.000
5	Tổng công ty xây dựng công trình hàng không ACC	Năm 2014 (Quý 3/2014 đã thực hiện xong giai đoạn 1, 40% giá trị)	Thi công đường thuộc cảng hàng không quốc tế ĐN	39.102.775.000
6	Xí nghiệp đường sắt Thanh Hóa	Năm 2014 (Đã thực hiện xong)	Cầu vượt đường sắt Ngõ Sỹ Liên GD2	2.500.000.000
7	Công ty cổ phần xây lắp 3 Petrolimex	Năm 2014 (Đã thực hiện xong)	Đường nội bộ kho xăng dầu	3.000.000.000
9	Công ty TNHH An Thịnh Quế Sơn	Năm 2014 (Đã thực hiện xong)	Đường nội bộ KCN Quế Sơn	1.700.000.000
10	Xí nghiệp hàng không ACC Đà	Năm 2014 (Đã thực hiện	Khu dân cư Quân đội PKKQ	2.100.000.000

	Năng	xong)		
11	Công ty cổ phần Đất Quảng	Năm 2014 (Đã thực hiện xong)	Đường DT 603	2.100.000.000
12	Công ty cổ phần Chân Mây	Năm 2014 (Đã thực hiện xong)	Đường du lịch Lăng Cô	1.900.000.000
13	Công ty TNHH Đại Hồng Tín	Năm 2014 (đã thực hiện xong)	Khu B Hòa Xuân KDC Cẩm Lệ	7.000.000.000
14	Công ty cổ phần 579	Năm 2014 (đã thực hiện xong 70% giá trị)	KĐT Phú Mỹ An	4.200.000.000
Tổng cộng				212.990.511.803

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty: **Không có**
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ: Không có
- Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Đất Mới

Công ty Cổ phần Đất Mới:

- Địa chỉ: Phường Tân Bình, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ đồng)

- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4603000112 đăng ký lần đầu ngày 15/06/2004 và đăng ký thay đổi lần 8 với số chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3700579317 ngày 28/05/2013 do Sở KH-ĐT Bình Dương cấp.
- Tỷ lệ CTCP Khoáng sản và đầu tư Visaco sở hữu: 44,75% CP (giá trị 8.950.000.000 đồng)
- Lĩnh vực kinh doanh:
 - Đầu tư kinh doanh các công trình kỹ thuật khu dân, khu công nghiệp (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh). Kinh doanh nhà ở, đất ở. Cho thuê kho bãi, nhà xưởng.
 - Xây dựng thủy lợi, xây dựng cầu đường. Quản lý dự án; giám sát thi công.
 - Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng. San lấp mặt bằng. Mua bán vật liệu xây dựng.

4. Tình hình tài chính:


a) Các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	89.715.444.613	84.939.694.768	106%
Doanh thu thuần	71.438.075.546	54.114.258.021	132%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.797.713.516	3.196.855.482	275%
Lợi nhuận khác	(399.954.720)	(154.985.726)	258%
Lợi nhuận trước thuế	8.397.758.796	3.041.869.756	276%
Lợi nhuận sau thuế	6.464.461.822	2.644.585.834	244%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1.197	979	122%



b. Các chỉ tiêu khác:

+ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Ghi chú
<p>1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i></p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:</p> <p>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</p> <p>2.12</p> <p>1.84</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh:</p> <p><u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u></p> <p>1.61</p> <p>1.19</p> <p>Nợ ngắn hạn</p>			
<p>2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i></p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>0.32</p> <p>0.35</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</p> <p>0.47</p> <p>0.55</p>			
<p>3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i></p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho:</p> <p><u>Giá vốn hàng bán</u></p> <p>3.95</p> <p>2.39</p> <p>Hàng tồn kho bình quân</p> <p>+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản</p> <p>0.79</p> <p>0.64</p>			
<p>4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>0.09</p> <p>0.05</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</p> <p>0.11</p> <p>0.05</p>			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.07	0.03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.12	0.06	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

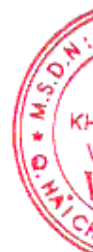
a. Cơ cấu cổ đông:

** Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 14/11/2014*

	Danh mục	Số lượng CP	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông trong nước	5.400.000	54.000.000.000	100	149
1.1	Cổ đông tổ chức	813.000	8.130.000.000	15,06	3
1.2	Cổ đông cá nhân	4.587.000	45.870.000.000	84,44	146
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
2.1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2.2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
	Tổng	5.400.000	54.000.000.000	100	149

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư VISACO)

**Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 14/11/2014*



Tên cổ đồng	Địa chỉ	Giấy CNDKKD/ CMTND	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu	Toà nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	0043 NH/GP	270.000	5,00 %
Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới	Xã Hương Phong, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế	3300529819	540.000	10,00 %
Trương Thế Sơn	212 Thế Lữ - Phường An Hải Bắc - Quận Sơn Trà - Đà Nẵng	183408052	432.000	8,00 %
Đàm Thị Anh Thư	TT Giồng Gia Cẩm, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	011776740	377.700	7%
Tổng cộng			1.619.700	30%

0400
CỔ
CỔ
10 AN
À Đ
IS/
4U-

** Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 14/11/2014*

Tên cổ đồng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Ngân hàng TM Cổ phần Dầu khí Toàn cầu	270.000	5,00%

Phạm Văn Hải	260.000	4,81%
Trương Thế Sơn	432.000	8,00%
Tổng số	962.000	17,81%

Công ty được cấp Giấy CNĐKKD lần đầu ngày 14/6/2007, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : Trong năm 2014, Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Visaco không tiến hành đợt tăng vốn cổ phần nào.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2014, Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Visaco không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác : Trong năm 2014, Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Visaco không tiến hành phát hành các loại chứng khoán khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:

ĐVT: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ % so với kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu	95.000.000.000	71.738.075.546	76%	
2	Lợi nhuận trước thuế	7.500.000.000	8.397.758.796	112%	
3	Nộp ngân sách		2.655.754.500		

Phân tích những nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh:

- **Thuận lợi:**

– Thị trường tiêu thụ:

5771
 IGTY
 HAN
 GS
 JTL
 CC
 TP.D

Ngày 24/11/2013 Bộ giao thông vận tải làm lễ khởi công xây dựng Dự án đường Quốc lộ 1A- đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi dài gần 140km với tổng mức vốn đầu tư hơn 1,4 tỷ USD... Đồng thời các tuyến đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh lộ, quốc lộ đang được các tỉnh lên kế hoạch xây dựng và hoàn thiện (Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng...). Kèm theo đó, hàng loạt những con đường tại khu vực miền trung đang được nhà nước tập trung cải tạo, xây dựng góp phần tạo động lực phát triển kinh tế cho khu vực miền Trung.

Thành phố Đà Nẵng cũng đang tiến hành quy hoạch và xây dựng hàng loạt các khu dân cư, khu đô thị như Đảo Xanh, DAEWON Đa Phước, ECORICO Đà Nẵng, Hoà Xuân, ThienPark. Đây sẽ là một thuận lợi lớn cho ngành nghề cung cấp vật liệu xây dựng và thi công bê tông nhựa của VISACO.

– *Nguồn lực sản xuất:*

Có nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định: Visaco với lợi thế có mỏ đá Sơn Phước nên hoàn toàn chủ động trong việc mua nguyên liệu đầu vào cho hoạt động thi công bê tông nhựa (Đầu vào chủ yếu là đá xây dựng). Mỏ đá Sơn Phước của Visaco không chỉ đủ cung cấp nguồn nguyên liệu cho chính công ty, mà còn được bán ra ngoài cho các đơn vị khác. Hiện nay Công ty đã có tới 04 trạm trộn Bê tông nhựa nóng và 5 dây chuyền thiết bị thi công mặt đường, đây là một lợi thế rất lớn của Visaco.

Mỏ đá Sơn Phước, nguồn cung cấp nguyên liệu chính có vị trí nằm ngay sát trạm trộn bê tông của VISACO cũng là một lợi thế lớn so với các đối thủ khác.

– *Sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương:*

Sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, ban ngành địa phương nơi triển khai hoạt động khai thác và chế biến sản phẩm của Công ty là điểm tựa và động lực để doanh nghiệp thực hiện tốt chiến lược kinh doanh của mình, góp phần vào chiến lược phát triển kinh tế xã hội nói chung của địa phương

• **Khó khăn:**

– *Tình hình kinh tế trong và ngoài nước:*

Những năm vừa qua do chịu ảnh hưởng chung của nền kinh tế toàn cầu, và Việt Nam vừa trải qua một giai đoạn hết sức khó khăn và mới chỉ bắt đầu phục hồi dần nên vẫn còn rất nhiều những thử thách trong thời gian tới. Ngành công nghiệp xây dựng nhìn chung vẫn chưa hoàn toàn hồi phục, kéo theo đầu ra cho sản phẩm vật liệu xây dựng cũng bị thu hẹp lại trong thời gian qua.

– Nguồn vốn đầu tư:

Hiện tại, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty chưa đủ lớn để đáp ứng đầy đủ các kế hoạch, dự án đầu tư khai thác chế biến vật liệu xây dựng quy mô lớn, Công ty cần tích cực phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh và tìm kiếm nguồn vốn đầu tư cho kế hoạch phát triển giai đoạn tới.

– Công nghệ thiết bị:

Công nghệ hiện tại của Công ty mới chỉ ở mức độ phổ thông, chưa cập nhật được trang thiết bị máy móc tiên tiến nhất. Trong chiến lược phát triển lâu dài của mình, Công ty có chiến lược nâng cấp công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý điều hành:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giao khoán cho các Phòng ban, các đội sản xuất để nâng cao tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công nhân tại các đơn vị sản xuất, nâng cao năng suất lao động
- Nâng mức thu nhập và tiếp tục cải thiện đời sống cho CBCNV Công ty tạo cho người lao động tâm lý yên tâm, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp
- Tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý chặt chẽ chi phí thi công, nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện máy móc thiết bị để giảm chi phí sản xuất

1. Báo cáo tài chính:

a) Tình hình tài sản:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	01/01/2014
----------	------------	------------

I.	Tài sản ngắn hạn:	60.884.433.492	55.687.832.164
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.806.157.469	2.503.217.556
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3.	Phải thu ngắn hạn	31.658.156.301	26.389.394.494
4.	Hàng tồn kho	14.851.479.720	19.578.765.149
5.	Tài sản ngắn hạn khác	8.568.640.002	7.216.454.965
II.	Tài sản dài hạn	28.831.011.121	29.251.862.604
1.	Tài sản cố định	19.710.403.077	20.103.492.260
2.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.950.000.000	8.950.000.000
3.	Tài sản dài hạn khác	170.608.044	198.370.344
	Tổng tài sản:	89.715.444.613	84.939.694.768



Tổng tài sản cuối năm 2014 của công ty tăng 106 % so với cuối năm 2013 là do khoản khoản phải thu tăng 5.268.761.807 đồng.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao theo thời gian hữu ích của tài sản và phù hợp theo thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

b) Tình hình nguồn vốn:

Chỉ tiêu	31/12/2014	01/01/2014
----------	------------	------------

I. Nợ phải trả :	28.666.975.480	30.220.569.612
1. Vay và nợ ngắn hạn	10.485.000.000	8.435.000.000
2. Phải trả người bán	7.249.224.666	11.479.034.742
3. Người mua trả tiền trước	7.664.668.297	8.730.712.308
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.836.699.513	1.102.161.034
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	296.265.159	473.661.528
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	135.117.845	
II. Vốn chủ sở hữu:	61.048.469.133	54.719.125.156
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	54.000.000.000	54.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	270.235.690	
8. Quỹ dự phòng tài chính	135.117.845	
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.643.115.598	719.125.156
Tổng nguồn vốn:	89.715.444.613	84.939.694.768



c) **Tình trạng công nợ của công ty**

❖ *Các khoản nợ phải thu :*

Đơn vị: đồng.

ST T	Các khoản phải thu	Năm 2014	Năm 2013
I	Phải thu ngắn hạn	31.658.156.301	26.389.394.494
1	Phải thu của khách hàng	12.984.629.309	7.816.776.327

2	Trả trước cho người bán	9.599.259.373	8.088.708.538
3	Các khoản phải thu khác	9.074.267.619	10.483.909.629
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		
II	Phải thu dài hạn		
Tổng các khoản phải thu		31.658.156.301	26.389.394.494

❖ *Tình hình nợ phải trả:*

Đơn vị: đồng

STT	Nợ phải trả	Năm 2014	Năm 2013
I	Nợ ngắn hạn	28.666.975.480	30.220.569.612
1	Vay và nợ ngắn hạn	10.485.000.000	8.435.000.000
2	Phải trả người bán	7.249.224.666	11.479.034.742
3	Người mua trả tiền trước	7.664.668.297	8.730.712.308
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	2.836.699.513	1.102.161.034
5	Phải trả người lao động		
6	Chi phí phải trả		
7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	296.265.159	473.661.528
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	135.117.845	

II	Nợ dài hạn		
Tổng các khoản phải trả:	28.666.975.480	30.220.569.612	

- Tính đến cuối năm 2014:

+ Nợ phải thu tăng so với năm 2013 cụ thể: phải thu khách hàng tăng nguyên nhân do tăng giá trị sản lượng, doanh thu và khoản thu này còn trong thời gian bảo hành công trình.

+ Nợ ngắn hạn giảm so với năm 2013 là do công ty đã trả một phần nợ cho khách hàng.

- Các khoản phải trả, phải nộp Nhà Nước trong năm 2014 tăng so với năm 2013 nguyên nhân do năm nay lợi nhuận tăng nên các khoản phải nộp nhà nước cũng tăng, cụ thể là thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế khác.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

❖ Về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý điều hành:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giao khoán cho các Phòng ban, các đội sản xuất để nâng cao tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công nhân tại các đơn vị sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

- Nâng mức thu nhập và tiếp tục cải thiện đời sống cho CBCNV Công ty tạo cho người lao động tâm lý yên tâm, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý chặt chẽ chi phí thi công, nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện máy móc thiết bị để giảm chi phí sản xuất

❖ Các biện pháp kiểm soát:

- Từng thành viên trong Ban giám đốc được phân công chỉ đạo trực tiếp các công trình thi công nhằm xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình hoạt động.

- Phòng Kỹ thuật kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án theo từng tháng, quý kịp thời tháo gỡ những khó khăn để đảm bảo tiến độ thi công Phối hợp với phòng Tài chính-kế toán để lập dự toán thi công, dự toán giao khoán, giám sát quy trình thi công, sử dụng nguyên vật liệu đầu vào, hướng dẫn lập hồ sơ kỹ thuật, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình

KT

Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần	11,60%
----------------------------	--------

b. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh chịu sự tác động của nền kinh tế với nhiều biến đổi thất thường, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Visaco đã xác định các mục tiêu, hướng đi và giải pháp nhằm chỉ đạo hoạt động SXKD Công ty cho phù hợp với điều kiện kinh tế hiện nay. Nhờ đó, hoạt động kinh doanh của Công ty đã kịp thời được phát huy, từng bước khắc phục và giải quyết những khó khăn, mang lại những thành quả, lợi nhuận nhất định cho công ty.

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm qua đã tích cực hoạt động. Hội đồng quản trị đã thảo luận, thông qua các nghị quyết và ban hành các quyết định về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, kịp thời đưa ra những biện pháp ứng phó với tình hình biến động của tổ chức, thị trường và định hướng hoạt động phù hợp. Một số thành viên Hội đồng quản trị đã có những phối hợp, hỗ trợ thường xuyên công tác điều hành, các hoạt động kinh doanh liên quan đến các hoạt động kinh doanh thi công thăm bẽ tông nhựa nóng, khai thác khoáng sản.

Kết quả kinh doanh của công ty là đáng khích lệ. Thể hiện sự chỉ đạo hiệu quả của HĐQT, sự cố gắng quyết tâm của Ban điều hành và CBCNV toàn công ty đã vượt khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản và Đầu tư Visaco đánh giá trong năm 2014, Ban tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức trách và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ quy định, ban tổng giám đốc đã cùng với cán bộ quản lý có nhiều nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch SXKD của Công ty, mà cụ thể là hoàn thành tương đối tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị gồm có:

Nâng cao hiệu quả chỉ đạo và quản trị của HĐQT, Ban Kiểm soát và hoạt động của Ban điều hành;

Tích cực triển khai các hoạt động bán hàng, cung ứng nguồn vật liệu xây dựng, khai thác thêm thị trường thi công thâm bê tông nhựa đang còn tiềm năng, đẩy mạnh các hoạt động tài chính khác để tăng nguồn thu, nâng cao chất lượng giảm thiểu rủi ro, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất làm việc của cán bộ nhân viên, tăng cường kiểm tra kiểm soát nội bộ thường xuyên, quản trị rủi ro, giám sát, cảnh báo và ngăn ngừa, xử lý kịp thời trong quá trình hoạt động;

Tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các chi nhánh trực thuộc;

Trong năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty quyết tâm chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh như đã nêu.

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

▪ Hội đồng quản trị:

S T T	Họ và tên	Chức vụ	SCMND	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ %
1	Trương Thế Sơn	Chủ tịch HĐQT	183408052	Lô 16 – tổ 35 An Hoà – phường An Hải Bắc – quận Sơn Trà – TP Đà Nẵng	432.000	8,00
2	Trần Vĩnh Thành	Ủy viên HĐQT	200127997	169C Thanh Long - Phường	10.000	0,19

				Thanh Bính - Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng		
3	Phạm Văn Hải	Ủy viên HĐQT	183639588	Tổ 2 - Phường Tân Giang - TP Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh	260.000	4,81
4	Lê Văn Bình	Ủy viên HĐQT	201202103	Số 6 Bình Hòa 1 - Phường Khuê Trung - Quận Cẩm Lệ - TP Đà Nẵng	3.000	0,06
5	Phùng Đại Hải	Ủy viên HĐQT	200081827	126 Triệu Nữ Vương - Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng	10.000	0,19

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập tiểu ban

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các thành viên Hội đồng quản trị trong năm qua đã tích cực hoạt động. Hội đồng quản trị đã thảo luận, thông qua các Nghị quyết và ban hành các Quyết định về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, kịp thời đưa ra những biện pháp ứng phó với tình hình biến động của tổ chức, thị trường và định hướng hoạt động phù hợp. Một số thành viên Hội đồng quản trị đã có những phối hợp, hỗ trợ thường xuyên công tác điều hành, các hoạt động kinh doanh liên quan đến các hoạt động kinh doanh thi công thăm bết công nghệ nhựa nóng, khai thác khoáng sản.

Đến cuối năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 10 Nghị quyết, kết quả giám sát cho thấy Ban giám đốc đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ của mình như quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Visaco, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán.

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2014/VPM/NQ-ĐHĐCĐ	25/04/2014	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
2	02/2014/VMI/NQ-HĐQT	26/06/2014	V/v Xử lý tài sản tại mỏ đá Sơn Gà
3	03/2014/VMI/QĐ-HĐQT	15/07/2014	V/v Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc Công ty
4	04/2014/VMI/NQ-HĐQT	07/08/2014	V/v Sửa đổi quy chế 11 trong quy chế quản trị
5	05/2014/VMI/NQ-HĐQT	08/08/2014	V/v Thành lập chi nhánh-Chi nhánh Công ty cổ Phần Visaco-Xí nghiệp bê tông nhựa nóng.
6	06/2014/VMI/QĐ-HĐQT	22/08/2014	V/v Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh
7	210/2014/VMI/NQ-HĐQT	02/10/2014	V/v Đăng ký giá và ngày giao dịch đầu tiên.

11/11/2014

8	08/2014/VMI/NQ-HĐQT	30/10/2014	Tổ chức Đại hội cổ đông bất thường lần thứ nhất năm 2014
9	09/2014/VMI/NQ-ĐHĐCĐ	19/12/2014	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ nhất năm 2014

3. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

S T T	Họ và tên	Chức vụ	SCMND	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ %
1	Đoàn Nguyễn Minh Huy	Trưởng Ban kiểm soát	201242571	K46/9 Nguyễn Thành Hân - Tổ 19B - P.Hòa Thuận Tây - Q.Hải Châu - TP Đà Nẵng	500	0,01
2	Huỳnh Văn Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	205115997	Thôn Tân Thành - Xã Điện Phong - Huyện Điện Bàn - Tỉnh Quảng Nam	500	0,01
3	Nguyễn Quang Châu	Thành viên Ban kiểm soát	201395400	Xã Đại Lãnh - Huyện Đại Lộc - Tỉnh Quảng Nam	500	0,01

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Ban kiểm soát công ty hợp định kỳ cùng với các kỳ họp HĐQT Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ Công ty

+ Hàng năm Ban kiểm soát có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội cổ đông thường niên xem xét quyết định

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của HĐQT

T T	Thành phần- Chức vụ	Số tiền 1 tháng	Số tiền cả năm 2014
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT	2.000.000 đ	24.000.000 đ
2	Thù lao Thành viên HĐQT(04 người, 1 triệu/ người	4.000.000 đ	48.000.000 đ
3	Thù lao thành viên BKS (03 người, 1 triệu/ người)	3.000.000 đ	36.000.000 đ
	Tổng cộng	9.000.000 đ	108.000.000 đ

b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không phát sinh

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không phát sinh

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Các thành viên trong Ban Quản trị công ty đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc.

VI. Báo cáo tài chính

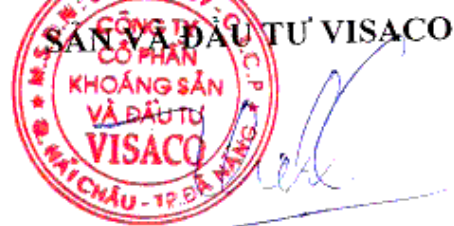
1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Visaco tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định về kế toán có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 của Công ty được đăng tải trên Website của Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Visaco theo địa chỉ: <http://www.visacodn.com.vn>

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Vĩnh Thành